

Chương IV
TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐỔI MỚI
TÒN DIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI
1991 -1996

1- Ngăn chặn sự sa sút về kinh tế, giữ vững ổn định chính trị xã hội

Năm 1991, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp. Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc chưa được hàn gắn. Biến cố chính trị thế giới đã tác động mạnh đến nước ta. Trong khi đó nước ta vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, trật tự kỷ cương xã hội diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh hoạt động chống phá Việt Nam về mọi mặt, tăng cường chiến lược “Diễn biến hòa bình”, âm mưu xó bỏ chế độ XHCN, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đế quốc Mỹ vẫn duy trì chính sách cấm vận, ngăn cản các nước, các tổ chức quốc tế quan hệ hợp tác với Việt Nam. Tình hình trên “đã tác động sâu sắc đến tâm tư tình cảm, đến mọi mặt đời sống của nhân dân trong tỉnh”⁽³⁸⁾. Tuy nhiên, những năm qua cán bộ đảng viên và nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, đạt được những thành tựu bước đầu quan trọng.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, quý I năm 1991, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tiến hành Đại hội Đảng bộ cơ sở. Đến đầu tháng 2 năm 1991 toàn tỉnh có 1.886 tổ chức cơ sở Đảng tiến hành xong đại hội.

Sau khi hoàn thành chỉ đạo đại hội đảng bộ ở cơ sở, Tỉnh ủy chọn và trực tiếp chỉ đạo Đại hội điểm tại Đảng bộ huyện Vụ Bản để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung Đại hội cấp huyện, thành và Đảng bộ trực thuộc. Trong vòng 15 ngày (20/3/1991 đến 6/4/1991), 20 đảng bộ huyện, thành và 6 đảng bộ trực thuộc hoàn thành tốt việc tổ chức Đại hội Đảng bộ cấp huyện, thành, đảng bộ trực thuộc, đã bầu 499 đại biểu chính thức đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (vòng 1); 95 đại biểu được tỉnh giới thiệu về ứng cử tại các Đại hội Đảng bộ huyện đều trúng cử.

Từ ngày 23 đến ngày 26/4/1991, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ V (vòng 1) diễn ra tại thành phố Nam Định, 499 đại biểu chính thức và các đồng chí đại biểu Trung ương được Ban Chấp hành Trung ương giới thiệu về ứng cử về dự Đại hội. Đồng chí Nguyễn Cơ Thạch, Ủy viên Bộ Chính trị về dự và chỉ đạo đại hội. Đại hội tập trung thảo luận và thống nhất ý kiến đóng góp vào các văn kiện dự thảo của Trung ương trình Đại hội VII, bầu 41 đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, trong đó có 4 đồng chí do Trung ương giới thiệu về ứng cử. Đại hội thông qua chương trình hành động, phát động cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy tinh thần đồn kết cách mạng, phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách, lập thành tích chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng, hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước năm 1991.

Tháng 6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chiến lược ổn định, phát triển kinh tế xã hội đến năm 2000⁽³⁹⁾.

Sau Đại hội vòng 1, Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đảng bộ các cấp tiến hành đại hội vòng 2. Các cấp ủy đã chỉ đạo chuẩn bị văn kiện và nhân sự đại hội với tinh thần phát huy dân chủ, kết tinh trí tuệ của tập thể. Văn kiện đại hội đã nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng ưu khuyết điểm, rút ra những

³⁸ Văn kiện Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ VIII (5-1992)

³⁹ Tài liệu hội nghị, đồng chí Bùi Xuân Sơn-Bí thư Tỉnh ủy Nam Hà giới thiệu tại Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Tỉnh ủy

bài học cho việc lãnh đạo chỉ đạo thời gian tới. Phương hướng, nhiệm vụ do các đại hội đề ra sát hợp với tình hình địa phương, đơn vị đảm bảo tính khả thi. Về nhân sự, các cấp uỷ chuẩn bị theo yêu cầu tiêu chuẩn quy định. Đến tháng 10-1991, các huyện, thành, thị và đảng bộ trực thuộc đã hoàn thành đại hội đảng bộ vòng 2. Nhưng đến cuối năm 1991 tại kỳ họp thứ X Quốc hội khoá VIII đã quyết định chia tách địa giới tỉnh Hà Nam Ninh thành hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình. Do đó Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ V (vòng 2) được Trung ương chỉ đạo dừng lại.

Nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Đảng bộ năm 1991 là lãnh đạo tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII. Sau khi Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII thành công, Đảng bộ tập trung cho công tác học tập quán triệt Nghị quyết Đại hội VII tới đảng viên và quần chúng; tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 “về nhiệm vụ và giải pháp ổn định phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1992-1995; kết luận của Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về việc sửa đổi Hiến pháp, cải cách một bước bộ máy Nhà nước và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước”; các chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương. Thông qua việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội VII, cán bộ, đảng viên yên tâm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, thực hiện Cương lĩnh của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000.

Qua đại hội đảng bộ các cấp (vòng 2), tổ chức bộ máy được kiện toàn, đội ngũ cán bộ có cơ cấu hợp lý. Thông qua thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, Tỉnh uỷ chỉ đạo tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và đồn thể. Tỉnh uỷ yêu cầu đến hết năm 1991 giảm được 20% biên chế so với năm 1990. Song, trong công tác cán bộ, đặc biệt là việc chuẩn bị nhân sự đại hội, một số địa phương làm chưa tốt, nên tỉ lệ tuổi trẻ và nữ đều giảm.

Để phát huy vai trò, tác dụng của cấp thôn, đội, ngày 24-11-1991, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai về tổ chức quy mô thôn. Thôn được xác định là khu vực dân cư, là "cánh tay nối dài" của chính quyền xã và thôn không phải là một cấp quản lý hành chính nhà nước. Trên cơ sở địa giới hành chính thôn, thành lập các tổ chức chi bộ Đảng, đội sản xuất của HTX, chi hội các đồn thể. Ba chức danh chính của thôn là bí thư chi bộ, trưởng thôn và đội trưởng sản xuất được hưởng phụ cấp. Việc lập quy mô thôn (xóm, làng) là phù hợp với chủ trương cải cách hành chính của Nhà nước và chủ trương đổi mới chính đốn Đảng trong giai đoạn cách mạng mới.

Tuy nhiên, thời điểm này do tác động từ sự tan vỡ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô, nên tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân có những diễn biến phức tạp, kể cả biểu hiện hoài nghi, dao động trong lập trường tư tưởng. Tỉnh uỷ đã có những biện pháp chủ động, tích cực khắc phục tình hình đó.

Thực hiện chương trình hành động của Đảng bộ, Tỉnh uỷ đã lãnh đạo các địa phương, đơn vị khắc phục mọi khó khăn thử thách, ổn định tư tưởng, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “*về những chủ trương, biện pháp cấp bách về sản xuất và đời sống*”; tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW về công tác đổi mới tổ chức quản lý HTX nông nghiệp; tăng cường quản lý, khuyến khích phát triển đổi mới với các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh; chấn chỉnh, tổ chức lại sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế quốc doanh.

Để đổi mới quản lý HTX nông nghiệp, sau khi làm thử ở 4 điểm tại 2 huyện: Xuân Thủy, Ý Yên, từ đầu tháng 9 đến giữa tháng 11-1991, Tỉnh uỷ chỉ đạo làm thử đợt 2. Nội dung chính là tổ chức lại các thôn, xóm trong xã, giải tán các đội chuyên trong HTX, tinh giản bộ máy HTX tới 60%, thành lập các đội sản xuất theo địa bàn của từng thôn. Ruộng đất được giao lại cho từng khẩu trong mỗi hộ. Mọi người sinh sống bằng nghề nông được chia ruộng đều bằng nhau. Hộ sản xuất chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng, HTX đảm nhận các khâu dịch vụ thuỷ lợi, giống, phân bón, bảo vệ thực vật và tiêu thụ sản phẩm. Tổ chức Đảng cũng thay đổi, từ hình thức các chi bộ theo đội sản xuất, sang thành lập theo địa bàn thôn, xóm.

Trên cơ sở kết quả 2 đợt làm thử về đổi mới tổ chức quản lý các HTX nông nghiệp trong tỉnh, Tỉnh uỷ tiếp tục chỉ đạo làm thử đợt 3, thời gian từ 16-11-1991 đến hết tháng 2-1992. Nội dung chính trong làm thử đợt 3 ngời nội dung 2 đợt trước là gắn đổi mới tổ chức quản lý HTX với phát triển nông nghiệp, nông thôn mới; giảm quỹ HTX từ 10% xuống 5% sản lượng. Số HTX được làm thử trong đợt 3 gồm 58 HTX trong 39 xã của 13 huyện, thành, thị. Tỉnh mở lớp tập huấn về phương pháp, phổ biến kinh nghiệm ở các HTX, tiến hành đổi mới cho các cán bộ huyện để về triển khai tại địa phương. Những nội dung đổi mới quản lý HTX đợt 3 đã được nhân dân rất phấn khởi hưởng ứng, nên chỉ sau một thời gian ngắn, các nội dung của 3 đợt đổi mới đều được hồn tất. Từ kinh nghiệm đó, Tỉnh uỷ đã tổng kết và hướng dẫn nhân ra diện rộng, đạt kết quả tốt.

Cùng với việc đổi mới quản lý hợp tác xã, nhằm khắc phục những khó khăn trong vụ chiêm xuân do thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh phá hoại làm cho năng suất, sản lượng lúa giảm sút nghiêm trọng. Năm 1991, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã kịp thời ra Nghị quyết số 93-NQ/TU "về những chủ trương, biện pháp cấp bách về sản xuất và đời sống"; UBND tỉnh phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh nhằm mục tiêu mở rộng diện tích màu và lúa mùa, tích cực thâm canh giành thắng lợi cả vụ mùa và vụ đông để bù lại thiệt hại trong vụ chiêm xuân. Kết quả: diện tích gieo trồng tăng 4% so với năm 1990, trong đó diện tích lúa tăng 3%, màu tăng 12,6%. Năng suất lúa cả năm đạt 61,1 tạ/ha. Huyện Hải Hậu đạt năng suất cao nhất (97 tạ/ha). Toàn tỉnh có 29 hợp tác xã đạt năng suất lúa trên 100 tạ/ha. Mặc dù sản lượng lương thực vụ chiêm xuân giảm song tổng sản lượng quy thóc cả năm đạt 996,5 ngàn tấn. Lương thực bình quân đầu người mới đạt 303kg/người/năm, giá trị sản lượng nông nghiệp chỉ bằng 93% so với năm 1990.

Lĩnh vực chăn nuôi có phần sa sút, tổng đàn lợn giảm 2,6%, trong đó đàn lợn nái giảm 12%. Sản lượng đánh bắt cá biển, cá nước ngọt và sản xuất muối đều hồn thành vượt mức kế hoạch. Tuy vậy việc tổ chức nghề cá chưa được quan tâm đúng mức.

Các đơn vị nông trường, trạm trại, quốc doanh từng bước đi vào ổn định sản xuất. Việc đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới trong và ngoài tỉnh đều hồn thành vượt mức kế hoạch cả về số khẩu và lao động.

Sản xuất công nghiệp bước đầu đi vào sắp xếp lại tổ chức, chuyển hình thức sở hữu. Bộ máy quản lý xí nghiệp được điều chỉnh gọn nhẹ hơn. Tỉnh quyết định giải thể 41 đơn vị quốc doanh. Trong nhiệm vụ xây dựng cơ bản, tỉnh chủ trương đầu tư và xây dựng có trọng tâm, trọng điểm và mạnh dạn chỉnh đốn lại tổ chức bộ máy ngành xây dựng, tích cực chuyển sang cơ chế quản lý mới. Tỉnh uỷ, UBND tỉnh chỉ đạo đầu tư nâng cấp một số tuyến đường chính trong tỉnh, xây dựng cầu Đò Quan..., thi công lắp đặt cột ăng-ten và hệ thống điện thoại tự động mới, nâng cao chất lượng thông tin liên lạc trong và ngoài tỉnh; chỉ đạo ngành điện lực đảm bảo cung ứng đủ điện cho sản xuất và đời sống. Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn; giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giảm 7,8% so với năm 1990, trong đó ngoài quốc doanh giảm 3,2%. Bên cạnh đó, lĩnh vực phân phối lưu thông cũng gặp nhiều khó khăn, đội ngũ cán bộ chưa thích ứng kịp với cơ chế mới. Sau khi hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, thị trường xuất khẩu truyền thống bị mất, thị trường mới còn hạn chế. Trước tình hình đó, Tỉnh uỷ chủ trương sắp xếp lại hệ thống thương nghiệp, giải thể các đơn vị kinh doanh thua lỗ và chủ động tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới ở Đông Nam Á, đồng thời chỉ đạo các ngành tài chính, ngân hàng bám sát cơ sở, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ, giải quyết tốt các mối quan hệ với các cấp, các ngành, đáp ứng kịp thời các nhu cầu chi trong kế hoạch.

Để đảm bảo cho năm học 1991-1992 đạt kết quả tốt, ngày 24-8-1991, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đồn thể, ban, ngành, trực tiếp là ngành giáo dục làm tốt công tác giáo dục, đào tạo theo tinh thần "Tiếp tục đổi mới, ổn định, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo". Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, ngành giáo dục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị cho học sinh phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, coi trọng bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên theo chương trình đổi mới, cải cách giáo dục, phát huy truyền thống hiếu học, truyền thống của phong trào

thi đua "2 tốt", củng cố lại trường lớp. Do đó sự nghiệp giáo dục - đào tạo của tỉnh có chuyển biến theo tinh thần mới, giữ được số lượng hợp lý, đa dạng hồ các loại hình đào tạo, đảm bảo sự phát triển cân đối ở các ngành học, cấp học và ở các địa bàn trong tỉnh, nhất là vùng ven biển, nơi có đông đồng bào theo đạo... Nội dung, hình thức, phương pháp dạy và học từng bước được đổi mới. Số học sinh phổ thông đều tăng so với cùng kỳ năm 1990. Chất lượng thi tốt nghiệp các cấp học phổ thông cao hơn năm trước. Có 439/470 xã và 18/20 huyện, thành, thị hồn thành phổ cập giáo dục cấp I. Đội tuyển thi học sinh giỏi quốc gia đạt nhiều giải cao, xếp thứ nhì toàn quốc. Tỉnh đã thực hiện xổ mù chữ cho 15.000 người trong độ tuổi, và là một trong 3 tỉnh của cả nước được công nhận phổ cập cấp I và xổ mù chữ. Tuy nhiên, ngành giáo dục mầm non đạt thấp cả về số, chất lượng. Chất lượng giáo dục đại trà còn thấp và chưa đều. Hệ thống các trường chuyên nghiệp còn chông chéo. Việc dạy nghề tư nhân và dạy ngoại ngữ được mở rộng nhưng thiếu sự quản lý, hướng dẫn thống nhất nên ảnh hưởng đến chất lượng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ, ngành y tế tập trung khắc phục khó khăn về kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, bảo đảm duy trì các mặt hoạt động, đáp ứng những yêu cầu cơ bản về phòng bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đặc biệt ngành đã phối hợp với các địa phương, kịp thời phát hiện và dập tắt các ổ dịch bệnh; tập trung cho chương trình tiêm chủng mở rộng và các chương trình của nhà nước về chống khô mắt, suy dinh dưỡng, chống nhiễm khuẩn và các bệnh đường hô hấp. Đội ngũ y, bác sỹ được chú trọng tăng cường về chuyên môn, tinh thần phục vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tỉnh.

Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao diễn ra khá sôi nổi và tập trung hướng về cơ sở, góp phần động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân hướng về đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, tạo ra không khí phấn khởi, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở lành mạnh. Các đội thông tin phát huy thế mạnh đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, đã đạt 7/19 giải trong hội thi toàn quốc. Các đoàn nghệ thuật xây dựng được nhiều vở diễn mới, mang tính nghệ thuật, giáo dục và nhân văn, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân.

Năm 1991 là năm rất căng thẳng và thử thách quyết liệt đối với công tác chính trị tư tưởng nhất là sau biến cố tháng 8-1991, Liên Xô sụp đổ và sự kiện vùng Vịnh đã tác động mạnh đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Song đây cũng là năm có nhiều sự kiện chính trị trọng đại trong nước, như Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII. Đó là những yêu cầu, cơ sở, điều kiện cho công tác tư tưởng tiếp tục phát triển theo tinh thần đổi mới. Hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng từng bước được đổi mới nội dung, nâng cao về chất lượng, và ngày càng đi vào nề nếp. Bản tin Thông báo nội bộ của tỉnh được phát hành hàng tháng, số lượng tăng từ trên 2.550 bản lên gần 5.000 bản. Mặc dù còn nhiều khó khăn về kinh phí, trang thiết bị, tài liệu, song năm 1991, toàn tỉnh mở được 55 lớp chính trị phổ thông cho 1.887 đảng viên, 53 lớp đối tượng Đảng cho 2.517 học viên và 18 lớp bồi dưỡng ngắn ngày cho 1.017 cán bộ. Tỉnh cũng mở lớp bồi dưỡng giảng viên về Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII cho 207 cán bộ. Riêng trường Đảng tỉnh mở được 8 lớp trung cấp lý luận cho 646 cán bộ. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, hội nghị báo cáo viên, phát hành thông báo nội bộ, các hình thức thông tin đại chúng... đã đẩy nhanh việc thông tin kịp thời, có định hướng tới cơ sở, góp phần ổn định tình hình tư tưởng, ổn định chính trị ở địa phương.

Thực hiện Thông báo số 46-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, Nhà nước, đồn thể và hướng dẫn của các Ban Đảng Trung ương về công tác tổ chức bộ máy, đầu năm 1991, Tỉnh ủy ra Quyết định số 953-QĐ/TU thành lập Đảng bộ Dân chính Đảng; Quyết định số 950-QĐ/TU giải thể Ban Nội chính Tỉnh ủy. Ngày 4-7-1991, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 34-CT/TU "về việc tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và cơ quan Đảng, đồn thể". Nội dung cơ bản của Chỉ thị là chỉ đạo hệ thống tổ chức các đồn thể quần chúng đổi mới sắp xếp lại tổ chức và tinh giảm biên chế. Thông qua việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, tổ chức đại hội, tổ chức bộ máy các đồn thể được củng cố, kiện toàn, đội ngũ cán bộ từng bước đổi mới, phương thức hoạt động phù hợp với tình hình mới.

Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về sắp xếp lại các doanh nghiệp, tháng 8-1991, Tỉnh uỷ tổ chức đánh giá lại tình hình hoạt động của tổ chức Đảng trong các đơn vị kinh tế quốc doanh. Trong tổng số 504 đảng bộ, chi bộ đơn vị kinh tế quốc doanh có 173 đơn vị trong sạch, vững mạnh bằng 34,5%; 234 đơn vị đạt loại khá, bằng 46,7%; 94 đơn vị yếu kém, bằng 18,7%. Nhìn chung hoạt động của tổ chức đảng trong các xí nghiệp quốc doanh đến tháng 8-1991 vẫn còn lúng túng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ về công tác kiểm tra, các cấp uỷ trong tỉnh tiến hành kiểm tra 33.216 đảng viên (bằng 21% tổng số đảng viên). Qua kiểm tra xác định có 86,5% đảng viên chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước; 8,8% chấp hành chưa tốt, số có vi phạm là 5,3%, trong đó 4,3% phải xử lý.

Cùng với lãnh đạo tổ chức đại hội các cấp, năm 1991, các cấp uỷ đã coi trọng việc phát huy vai trò trách nhiệm của cơ quan quyền lực ở địa phương và sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp trong đó coi trọng việc bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, xây dựng quy chế làm việc của HĐND và UBND.

Sau khi có Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khó VI) “*về đổi mới và tăng cường công tác vận động quần chúng của Đảng*”, Tỉnh uỷ chỉ đạo các cấp uỷ quan tâm củng cố các đồn thể và tạo điều kiện để các tổ chức quần chúng hoạt động. Ngày 18-4-1991, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Thông tri số 41-TT/TU “*về việc tổ chức Đại hội Phụ nữ các cấp*”, yêu cầu các huyện, thành, thị uỷ trực thuộc tập trung chỉ đạo tốt việc phát động các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, chuẩn bị tốt điều kiện để tổ chức Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ V. Ngày 19-8-1991, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo các cấp uỷ lãnh đạo Đoàn Thanh niên các cấp thực hiện tốt Nghị quyết số 25 của Bộ Chính trị, tổ chức tốt Đại hội Đoàn Thanh niên các cấp và thực hiện những quan điểm đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng; tập trung khâu lựa chọn cán bộ đồn từ tỉnh đến cơ sở có đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu của công tác Đoàn trong giai đoạn mới.

Nhằm giữ vững quốc phòng, an ninh, tháng 5-1991, Tỉnh uỷ ra Quyết định “*tiếp nhận Đảng bộ Trung đồn 180 thuộc Sư đồn 350 Quân khu 3 về tỉnh*”, tăng cường cho Đảng bộ quân sự tỉnh. Mặt khác, Tỉnh uỷ đã lãnh đạo chỉ đạo các cấp uỷ, các ngành chức năng “*xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc*”, đồng thời yêu cầu Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nâng cao cảnh giác, chủ động sáng tạo, tự lực, tự cường, tích cực xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc. Tỉnh đã chọn thí điểm triển khai đợt diễn tập tác chiến trị an “*LX91*” ở 20 xã, phường, thuộc 19 huyện, thành, thị. Thông qua diễn tập, bước đầu thực hiện có kết quả cơ chế “*Đảng lãnh đạo, chính quyền chỉ đạo điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu, thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang địa phương*”. Tỉnh được Quân khu 3 đánh giá hoàn thành tốt và dẫn đầu công tác quân sự địa phương trong khối các tỉnh, thành của Quân khu.

Năm 1991, trước những diễn biến phức tạp ở vùng Vịnh, sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu, các thế lực thù địch càng ra sức phá hoại CNXH, tấn công chủ nghĩa Mác-Lênin, nhất là phá hoại về tư tưởng, văn hoá, gây ảnh hưởng không nhỏ đến công cuộc đổi mới ở nước ta. Nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Đảng, phát huy sức mạnh của toàn dân chống âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, trở thành nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh. Ngày 11-3-1991, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 30-NQ/TU “*về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội năm 1991*”. Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ quan tâm đến những vấn đề mới đặt ra, bảo đảm an ninh chính trị, phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tấn công các loại tội phạm, ngăn chặn âm mưu phá hoại của kẻ địch... không để tình hình xấu diễn ra. Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, phát động quần chúng đấu tranh chống tội phạm, tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 135-CT/TW và Quyết định 240-QĐ/TW của Hội đồng Bộ trưởng; Nghị quyết về “*sự phối hợp giữa Ban thư ký Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Nội vụ trong công cuộc vận động toàn dân xây*

dụng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Sự phối hợp giữa uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với lực lượng Công an, các ban ngành, đồn thể và quần chúng nhân dân đã được đẩy lên tầm cao mới trong công tác phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an tồn xã hội. Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, các lực lượng an ninh đã bảo vệ an tồn đại hội Đảng các cấp; tổ chức nhiều đợt tấn công bọn tội phạm, bắt và xử sổ một số ổ nhóm trộm cướp nguy hiểm, vận động tín đồ các tôn giáo chấp hành chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tỉnh luôn được Trung ương quan tâm lãnh đạo và tạo điều kiện giúp đỡ. Tháng 11-1991, Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh vinh dự được đón đồng chí Võ Chí Công, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước về thăm. Đồng chí nói chuyện với cán bộ chủ chốt của tỉnh, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân tồn tỉnh phấn đấu hơn nữa để đưa nền kinh tế của tỉnh phát triển đi lên, chăm lo đời sống nhân dân tốt hơn. Đồng chí còn dành thời gian đi thăm một số cơ sở tại các huyện và đến thăm Nhà Lưu niệm Cố Tổng Bí thư Trường Chinh tại xã Xuân Hồng (Xuân Thủy). Chuyến thăm của đồng chí Chủ tịch Hội đồng Nhà nước đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Trước yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng trong tình hình mới, đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, nhân dân, tháng 8-1991, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ có văn bản "đề nghị Trung ương xem xét và chỉ đạo cụ thể vấn đề địa giới hành chính của tỉnh Hà Nam Ninh...". Kỳ họp thứ X ngày 26-12-1991, Quốc hội khoá VIII ra Nghị quyết về việc phân vạch địa giới 4 tỉnh, trong đó tỉnh Hà Nam Ninh chia thành hai tỉnh: Nam Hà và Ninh Bình.

2- Tập trung lãnh đạo phát triển 3 vùng kinh tế và văn hoá, kiên định mục tiêu CNXH, chống âm mưu "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch.

Năm 1992, Đảng bộ tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về chia tỉnh thành hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình. Ngày 13-1-1992, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh họp quán triệt thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Chỉ thị của Trung ương và ra Nghị quyết số 32-NQ/TU "về lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Quốc hội (khó VIII) phân vạch địa giới hành chính tỉnh Hà Nam Ninh thành hai tỉnh Nam Hà và Ninh Bình". Nghị quyết của Tỉnh uỷ xác định "Việc phân vạch địa giới hành chính hai tỉnh là một chủ trương lớn phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm đột xuất của Đảng bộ". Tỉnh uỷ đề ra phương châm nguyên tắc: "khẩn trương, đồn kết, nghiêm túc, kỷ cương, dân chủ, công khai và tiết kiệm". Quan điểm chỉ đạo là làm tốt công tác tư tưởng, vừa thực hiện việc chia tách vừa phải bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, trước hết thực hiện tốt chương trình công tác quý I năm 1992. Khẩn trương hồn thành việc chia tỉnh trong quý I, tỉnh mới bắt đầu hoạt động từ 1-4-1992⁽⁴⁰⁾.

Ngày 10-3-1992, Bộ Chính trị ra Quyết định số 225-QĐ/TW về việc chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Nam Hà, gồm 41 đồng chí, 10 đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ. Đồng chí Bùi Xuân Sơn-Uỷ viên Trung ương Đảng-Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam Ninh được chỉ định là Bí thư Tỉnh uỷ Nam Hà. Ngày 23-3-1992, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh họp lần thứ nhất, phân công trách nhiệm các

⁴⁰ *Tỉnh Nam Hà có phía tây nam nông bằng sông Hồng, núi núi hình thành ba vùng đồi, đồi núi, nông bằng ven biển (bờ biển dài 72km). Tỉnh Nam Hà gồm: Thanh hoá Nam Ninh, thò xã Phú Ly các huyện Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Lý Nhân, Bình Lục, Vụ Bản, Ý Yên, Nam Ninh, Nghĩa Hồng, Hải Hậu, Xuân Thủy với 339 xã phường, thò trấn. Nam Hà có diện tích 2.494km² dân số 2.645.000 người (có một bộ phận người Mường, người Cham, người Hoa). Tỉnh có 1.269 nghìn lao nông, trong đó lao nông kỹ thuật chiếm khoảng 8%. Nhân dân Nam Hà có truyền thống văn hoá, lao nông cần cù sáng tạo với tay nghề và óc thẩm mỹ cao. Tuy vậy niềm xuất phát và kinh tế còn ỏm ỏm thấp; nông nghiệp phát triển chò toan diện và chò ổn định vững chắc, công nghiệp chò còn ỏm ỏm ngành, những sản phẩm muối nhò trong nền kinh tế hàng hoá Xuất nhập khẩu còn ỏm ỏm rất thấp và nền kinh tế chò có tích lũy ỏm ỏm sản xuất môi trường.*

đồng chí Thường vụ và Tỉnh ủy viên, đồng chí Trần Văn Truyền là Ủy viên Thường vụ-Thường trực Đảng. Hội nghị thông qua phương hướng chủ yếu của kế hoạch kinh tế-xã hội năm 1992. Về sản xuất nông nghiệp "tập trung mọi điều kiện để sản xuất lương thực... nâng cao chất lượng hàng hóa". Đối với sản xuất công nghiệp: "sắp xếp ổn định sản xuất công nghiệp theo hướng ưu tiên các sản phẩm có thị trường tiêu thụ, thị trường xuất khẩu". Hội nghị yêu cầu các cấp, các ngành nhanh chóng ổn định tình hình của một tỉnh mới chia tách để phát triển kinh tế-xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

Sau khi tái lập tỉnh, Đảng bộ tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế-xã hội theo phương hướng mục tiêu do Hội nghị Ban Chấp hành lâm thời lần thứ nhất đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW và Thông tri 01-TT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức Đại hội Đảng các cấp; chấp hành chủ trương của tỉnh, Đảng bộ các huyện và thành phố đã tiến hành xong Đại hội và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Từ ngày 10-8 đến 12-8-1992, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Hà lần thứ VIII diễn ra tại thành phố Nam Định, 367 đại biểu tiêu biểu cho gần 12 vạn đảng viên của Đảng bộ tham dự Đại hội. Quán triệt phương châm của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII: "trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết", Đại hội nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được và những thiếu sót trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, các Nghị quyết của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh lần thứ IV. Qua phân tích tình hình quốc tế, trong nước, trong tỉnh và những yêu cầu đặt ra trong thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội VII, Đại hội đã thống nhất đề ra chủ trương và những giải pháp về kinh tế-xã hội đến năm 1995 là "Tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện hoạt động kinh tế-xã hội nhằm phát huy cao độ truyền thống cách mạng, đoàn kết phấn đấu tập trung khai thác tiềm năng của tỉnh, giải phóng triệt để mọi năng lực sản xuất, đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, lấy sản xuất nông nghiệp toàn diện gắn với công nghiệp chế biến là nhiệm vụ hàng đầu, làm cơ sở cho phát triển công nghiệp và xuất khẩu. Ra sức cần kiệm, tự lực, tự cường phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, dân số và việc làm; ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân... giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Nam Hà thành tỉnh giàu về kinh tế, mạnh về an ninh quốc phòng, đẹp về lối sống mới XHCN".

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 47 đồng chí, Ban Chấp hành bầu 13 đồng chí trong Ban Thường vụ. Đồng chí Bùi Xuân Sơn được bầu là Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Trần Văn Truyền là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy-Chủ tịch HĐND tỉnh, đồng chí Đặng Khôi là Phó Bí thư Tỉnh ủy-Chủ tịch UBND tỉnh.

Sau Đại hội, Tỉnh ủy khẩn trương tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Trung ương 2, Nghị quyết Trung ương 3 trong toàn Đảng bộ, tạo sự thống nhất về quan điểm, đường lối của Đảng, thấy rõ yêu cầu cấp bách phải đổi mới trên tất cả các lĩnh vực.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp ngày 10-9-1992 đã quyết định về chương trình tồn khổ. Ban Chấp hành đã giao cho các ban của Tỉnh ủy chuẩn bị một số chuyên đề "Đề án về đổi mới và chỉnh đốn các tổ chức cơ sở Đảng"; "Đề án về công tác cán bộ" và kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Ban Bí thư "về tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khó VII)"; kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về công tác tư tưởng và khoa giáo; đề án về sót xét, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kinh tế-xã hội tổng thể của tỉnh Nam Hà mới tái lập, bố trí lại cơ cấu sản xuất từng vùng kinh tế (đồng bằng, ven biển, vùng đồi núi). Đồng thời tỉnh chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 8B (khó VI) về công tác vận động quần chúng; Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo trong tình hình mới.

Căn cứ hướng dẫn của Trung ương, từ ngày 26 đến 28-3-1994, Đảng bộ tỉnh đã tổ chức Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (khó VIII) nhằm tập trung nghiên cứu, quán triệt và tiếp thu Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ; kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khó

VIII, đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong những năm còn lại của nhiệm kỳ Đại hội VIII. Hội nghị đã bầu bổ sung 3 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII.

Trong tổ chức triển khai đề án “về rà soát điều chỉnh bổ sung, bố trí lại cơ cấu sản xuất từng vùng kinh tế trong tỉnh”; tỉnh xác định 3 vùng kinh tế: vùng đồng bằng, vùng ven biển và vùng đồi núi để từ đó có những chủ trương chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội phù hợp với đặc điểm từng vùng.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, tỉnh tiếp tục khẳng định sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và ưu tiên đầu tư cho nông nghiệp phát triển. Với tinh thần đó, Đảng bộ tỉnh chú trọng cải tiến công tác quản lý để tạo động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, chỉ đạo làm thí điểm cải tiến quản lý HTX theo 5 nội dung, lấy việc giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho hộ xã viên làm nhiệm vụ chính. Tới Hội nghị giữa nhiệm kỳ (3-1994), tỉnh lại khẳng định: “Tiếp tục tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa thâm canh, phát triển tồn diện; đẩy nhanh tốc độ phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; mở rộng ngành nghề dịch vụ và xuất khẩu..., chuyển dịch cơ cấu kinh tế: nông nghiệp khoảng 45%, công nghiệp xây dựng khoảng 20%, dịch vụ xuất khẩu khoảng 35%”.

Thực hiện chủ trương trên, tỉnh đã tập trung tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bảo đảm các dịch vụ thiết yếu; tổ chức thực hiện đổi mới công tác quản lý HTX nông nghiệp và đề án phát triển kinh tế-xã hội nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5. Những năm 1994-1995, Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo đổi mới quản lý nông nghiệp, phát huy quyền tự chủ của hộ nông dân, tăng thêm cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp.

Qua 5 năm tổ chức chỉ đạo thực hiện các mục tiêu về phát triển nông nghiệp đã đạt được nhiều kết quả mới: Sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp có bước phát triển, sản xuất lương thực và thực phẩm giành thắng lợi lớn, bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới, tốc độ phát triển nông nghiệp bình quân tăng từ 4,7% thời kỳ 1986-1990, lên 8% thời kỳ 1991-1995. Sản xuất lương thực có tốc độ tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay. Tổng sản lượng lương thực quy thóc bình quân đạt 1.063.200 tấn/năm, tăng 39,5% so với thời kỳ 1986-1990. Năm 1992, lần đầu tiên tỉnh có nguồn lương thực để xuất khẩu và cũng là tỉnh đầu tiên thí điểm việc giao ruộng đất ổn định lâu dài cho nông dân theo quyết định số 115/QĐUB ngày 15-2-1991 của UBND tỉnh. Riêng năm 1995 tổng sản lượng lương thực đạt 1.264.000 tấn, bình quân đầu người đạt 408kg, tăng 27% so với nhiệm kỳ trước, cao hơn bình quân chung cả nước. Năng suất lúa luôn đạt những đỉnh cao mới (năm 1995 đạt 100,19 tạ/ha). Các HTX nông nghiệp cũng tiến hành củng cố, đổi mới tổ chức quản lý, hoàn thiện cơ chế khoán. Theo Quyết định 115 của UBND tỉnh, đã có 99,4% số HTX giao ruộng đất ổn định lâu dài cho nông dân, giúp kinh tế hộ có thêm động lực phát triển. Trong chăn nuôi, các cấp, ngành chỉ đạo sử dụng giống lai, giống ngoại, chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp được khuyến khích mở rộng trong nhân dân, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng năm 1995 toàn tỉnh đạt 49.800 tấn.

Đối với vùng kinh tế ven biển, ngày 22-6-1995, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông báo số 253-TB/TU thành lập Tiểu ban nghiên cứu kinh tế biển. Tiểu ban nghiên cứu kinh tế biển sẽ xây dựng chương trình nghiên cứu tồn diện tiềm năng kinh tế biển để phát triển vùng kinh tế biển của tỉnh. Do đó, việc khai thác thủy hải sản ở vùng ven biển được đầu tư mạnh hơn, mở rộng diện tích nuôi tôm và các hải sản bán thâm canh. Sản lượng cá biển năm 1995 đạt 9.350 tấn, tôm đông lạnh xuất khẩu đạt 508 tấn. Nghề muối được chỉ đạo duy trì và phát triển, sản lượng có năm đạt 100.000 tấn; việc chế biến muối tinh chế, muối trộn iốt ngày càng tăng.

Quá trình thực hiện cơ chế quản lý mới và Nghị quyết Trung ương 5 bước đầu tạo được sự chuyển biến tích cực trong nông nghiệp, nông thôn. Tỉnh đã chú trọng đưa khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất nông-lâm-ngư nghiệp để đạt hiệu quả cao. Đồng thời, đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ nông thôn, từng bước phân công lại lao động trong nông thôn.

Bằng giải pháp sắp xếp lại sản xuất, đổi mới quản lý, đổi mới kỹ thuật và công nghệ, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ngày càng đi dần vào thể ổn định và có bước phát triển. Giá trị tổng sản

lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bình quân 5 năm 1991-1995 mỗi năm tăng 5%, vượt chỉ tiêu Đại hội VIII đề ra. Năm 1992, sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp có sự phát triển. Giá trị tổng sản lượng đạt gần 165,9 tỷ đồng tăng 2,4%, trong đó công nghiệp quốc doanh đạt 54,8 tỷ tăng 2%, công nghiệp ngoài quốc doanh đạt 111,1 tỷ đồng tăng 3%. Đã có 10/15 ngành công nghiệp địa phương và 26/52 sản phẩm chủ yếu giá trị sản lượng đều tăng, 5 ngành giảm nhiều là mặt hàng da và giả da giảm 33%, tôm đông lạnh giảm 11,1%, xe đạp hỗn chỉnh giảm 70%, dệt giảm 10%. Đến năm 1993, giá trị công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp địa phương tăng 9,4% so với 1992 (quốc doanh tăng 6,5%, ngoài quốc doanh tăng 10,8%) trong khi công nghiệp Trung ương trên địa bàn giảm 10,8% (do ngành dệt gặp khó khăn). Số ngành nghề và sản phẩm mới tăng, cơ cấu ngành nghề có sự chuyển đổi. Các làng nghề và nghề thủ công truyền thống đang có bước phát triển mới.

Trong 2 năm 1994-1995, tỉnh chú trọng phát triển công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp; công nghiệp hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Tập trung xây dựng 3 vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh : khu vực công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và dịch vụ phía Bắc tỉnh; Khu vực công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp thành phố Nam Định và các vùng phụ cận (chủ yếu là công nghiệp dệt may). Khu vực kinh tế vùng ven biển (các ngành nghề phục vụ đánh bắt hải sản-sửa chữa tàu thuyền và vận tải...). Mở mang ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn; phát triển công nghiệp chế biến, phục hồi và phát triển các làng nghề. Xây dựng các doanh nghiệp nhỏ nhằm thu hút lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho cư dân nông thôn. Giá trị sản lượng (chưa kể công nghiệp Trung ương) bình quân mỗi năm đạt 200 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân 8-10% năm. Sự phát triển của 3 khu vực kinh tế góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật để đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội được Tỉnh uỷ và các cấp uỷ tập trung chỉ đạo theo hướng khai thác các nguồn vốn, tập trung đầu tư theo 3 khu vực kinh tế trọng điểm trên cơ sở lựa chọn phương án đầu tư, bước đi phù hợp. Thực hiện phương châm "nhà nước và nhân dân cùng làm", tinh huy động mọi nguồn lực để xây dựng các công trình hạ tầng ở nông thôn, hình thành các thị trấn, thị tứ, tụ điểm công thương nghiệp, chợ nông thôn; đặc biệt là xây dựng đường giao thông, trường học, bệnh viện, hệ thống điện. Cùng với việc huy động nhân dân tham gia đóng góp vào việc xây dựng kết cấu hạ tầng, tỉnh tranh thủ nguồn vốn của nước ngoài để cải tạo cơ sở Nhà máy nước, các cơ sở y tế, thủy lợi và xây dựng trường tiểu học... Do đó, cơ sở vật chất kỹ thuật và kết cấu hạ tầng những năm 1991-1995 tăng thêm đáng kể, trực tiếp tạo tiền đề vật chất thúc đẩy sản xuất phát triển và cải thiện đời sống nhân dân.

Các hoạt động tài chính tín dụng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thích nghi dần với cơ chế mới. Các cấp tích cực khai thác các nguồn thu đảm bảo chi thường xuyên và đột xuất. Tỉnh đã chỉ đạo chú trọng xây dựng ngân sách xã do đó ngân sách xã tốc độ ngày càng tăng, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Hệ thống ngân hàng hoạt động có hiệu quả. Đến năm 1995 có 41 xã thành lập quỹ tín dụng nhân dân góp phần phát triển kinh tế gia đình, khắc phục dần tệ cho vay nặng lãi ở nông thôn.

Ngày 26-9-1996, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã quán triệt Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị, đánh giá tình hình hoạt động thương nghiệp của tỉnh và ra Chỉ thị về triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động thương nghiệp, phát triển thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ yêu cầu việc quán triệt Nghị quyết phải đảm bảo làm cho mọi người nhận thức đầy đủ vai trò của thương nghiệp đối với sản xuất và đời sống trong cơ chế thị trường, sự cần thiết phải đổi mới tổ chức và hoạt động thương nghiệp phát triển thị trường, mở rộng giao lưu hàng hoá nhằm đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Phát huy vai trò của thương nghiệp quốc doanh, tỉnh chỉ đạo tổ chức sắp xếp lại hệ thống thương nghiệp cho phù hợp với cơ chế quản lý mới, thực hiện hạch toán độc lập, có khả năng thích ứng với thị trường. Tuy còn nhiều mặt hạn chế, song thương nghiệp quốc doanh vẫn giữ vai trò chi phối thị trường

với các mặt hàng thiết yếu và vật tư chiến lược phục vụ sản xuất, đời sống nhân dân, góp phần làm cho giá cả tương đối ổn định.

Xác định xuất nhập khẩu là hướng mở ra, đi lên của nền kinh tế, là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển, tinh chỉ đạo phục hồi và tiếp tục phát triển quan hệ với các thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng quan hệ quốc tế, tìm kiếm thị trường mới. Trên cơ sở đó phát triển các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, có khối lượng và giá trị lớn. Tỉnh còn chủ trương đa dạng hóa các hình thức, phương thức hoạt động kinh tế đối ngoại. Do đó giá trị hàng xuất khẩu của địa phương từ 5,5 triệu USD năm 1991 tăng lên 15 triệu USD năm 1995.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh có nhiều chủ trương từng bước hình thành cơ cấu kinh tế nhiều thành phần phù hợp với đặc điểm của tỉnh. Thực hiện Quyết định 315 và Nghị định 388 của Hội đồng Bộ trưởng, kinh tế quốc doanh được sắp xếp đăng ký lại cho 152 doanh nghiệp nhà nước, chiếm 53,9% số doanh nghiệp tồn tại. Số doanh nghiệp làm ăn thua lỗ không thành lập lại, được giải thể hoặc chuyển hình thức sở hữu. Mặc dù kinh tế quốc doanh được sắp xếp gọn lại nhưng không gây xáo trộn lớn trong xã hội. Mặt khác tỉnh khuyến khích và tạo điều kiện cho kinh tế ngoài quốc doanh phát triển, 114 doanh nghiệp tư nhân và công ty TNHH được thành lập, kinh tế tư nhân có thể hoạt động năng động, tạo việc làm, tăng sản phẩm và tăng tỷ trọng trong GDP từ 25,5% năm 1991 lên 33% năm 1995.

Chương trình dân số, việc làm và từng bước cải thiện đời sống nhân dân được Đảng bộ đặt ra từ khi chuẩn bị văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII. Những chủ trương của tỉnh được quán triệt, thảo luận đề cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức về quan điểm của Đảng giữa phát triển kinh tế với việc giải quyết các vấn đề về công bằng xã hội. Mục tiêu của tỉnh là ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, môi sinh, quan tâm đến gia đình chính sách, tăng nhanh hộ giàu, giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ thiếu đói, tích cực giải quyết việc làm cho người lao động. Phát triển kinh tế được tỉnh chú trọng gắn với phát triển văn hóa-xã hội, nâng cao dân trí, thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.

Nhân dịp mừng xuân mới Giáp Tuất, từ ngày 16 đến ngày 17-2-1994, đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười đã về thăm và làm việc với cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh. Đồng chí Tổng Bí thư chỉ rõ “khắc phục nghèo nàn và lạc hậu là cuộc cách mạng rộng lớn hết sức khó khăn và phức tạp. Vì vậy phải động viên và tổ chức tồn Đảng, tồn dân nhiệt tình và hăng hái tham gia công cuộc đổi mới. Phải chuyển đổi cơ cấu kinh tế... khắc phục nghèo nàn lạc hậu cần được thực hiện bằng nhiều biện pháp đồng bộ, nhưng biện pháp quan trọng hàng đầu là chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nâng cao dân trí, bồi dưỡng đào tạo sử dụng đội ngũ cán bộ... Nam Hà là đất văn hiến, vì vậy tiềm năng thế mạnh to lớn nhất của Nam Hà là con người, con người Nam Hà cần có cuộc sống no đủ, được nâng cao trình độ văn hóa, được đào tạo nghề nghiệp và phải có trí tuệ cao để nối tiếp truyền thống của tổ tiên và xứng đáng là quê hương của cố Tổng bí thư Trường Chinh”. Tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười đã được Tỉnh ủy tiếp thu chỉ đạo, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Thực hiện mục tiêu đề ra, một mặt tinh chỉ đạo đẩy mạnh phát triển kinh tế, trên cơ sở kết quả thắng lợi về thực hiện chương trình lương thực, thực phẩm, mặt khác chỉ đạo sâu rộng các phong trào “xóa đói giảm nghèo”, “giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “giải quyết việc làm”... nhằm cải thiện, nâng cao mức sống của nhân dân.

Bằng nhiều biện pháp năng động sáng tạo trong tổ chức thực hiện, kết quả đến cuối năm 1995 đời sống nhân dân ổn định, nhiều mặt được cải thiện, số hộ có mức sống khá trở lên đạt 33,1%, hộ nghèo giảm còn 14,26%; 100% số xã và 93,5% số hộ ở nông thôn được dùng điện; 82,5% số hộ ở nông thôn có nhà xây mái ngói, mái bằng.

Các chính sách xã hội, chính sách về người có công với cách mạng được thực hiện tốt, phong trào đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện phát triển sâu rộng. 1.160 Bà mẹ được phong tặng, truy tặng “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Phong trào tặng sổ tiết kiệm, xây nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính

sách được nhiều cấp, nhiều ngành tham gia. Việc giúp đỡ, chăm sóc người già cô đơn, trẻ mồ côi tật nguyền, các cháu có hồn cảnh khó khăn đều được quan tâm. Công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục trẻ em chuyển biến tích cực.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII về văn hóa xã hội, ngày 10-5-1993, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết 03-NQ/TU "về giáo dục đào tạo, văn hóa, văn nghệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân". Nghị quyết chỉ rõ: Quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương về xây dựng phát triển con người toàn diện, nỗ lực đẩy mạnh đổi mới, sự nghiệp giáo dục, xây dựng sự nghiệp văn hóa văn nghệ theo mục tiêu tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, thực hiện có hiệu quả về dân số và kế hoạch hóa gia đình để không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống. Quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và Nghị quyết số 03 của Tỉnh ủy, các cấp các ngành đã tổ chức quán triệt nghiêm túc và xây dựng chương trình hành động thực hiện có hiệu quả các mặt công tác. Do đó, sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới về quy mô và chất lượng theo hướng toàn diện, đa dạng hóa các hình thức giáo dục đào tạo và thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục. Việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường được các cấp các ngành quan tâm, nhân dân tham gia tích cực.

Các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em được chỉ đạo sâu rộng, nhất là tiêm chủng phòng 6 bệnh cho trẻ em. Việc khắc phục sự xuống cấp của các cơ sở y tế có kết quả rõ rệt, sự kết hợp đông tây y trong khám chữa bệnh được mở rộng. Ở tỉnh đã sản xuất cung ứng đủ thuốc phòng chữa bệnh cho nhân dân. Các giải pháp thực hiện chiến lược dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai theo phương châm xã hội hóa. Công tác truyền thông được cấp ủy các cấp chỉ đạo đẩy mạnh bằng nhiều hình thức. Đội ngũ làm công tác dân số được tăng cường và thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ kỹ năng chuyên môn.

Công tác thể thao, văn học nghệ thuật, báo chí, phát thanh truyền hình có bước chuyển tích cực, nội dung, hình thức và phương thức hoạt động từng bước đổi mới, bám sát nhiệm vụ chính trị, thực tiễn cuộc sống, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Trước âm mưu của các thế lực thù địch tăng cường chiến lược "Diễn biến hòa bình", hồng xỏ bỏ CNXH ở nước ta, nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Đảng, đấu tranh chống "Diễn biến hòa bình" gây bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch trở thành nhiệm vụ cấp bách, hàng đầu của Đảng và nhân dân ta. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về bảo vệ an ninh quốc gia, chống "diễn biến hòa bình" của địch, Tỉnh ủy xác định: chống diễn biến hòa bình của địch là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội. Đồng thời với lãnh đạo các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng an ninh, tinh tập trung xây dựng, củng cố nội bộ Đảng, chính quyền các cấp, các ngành đoàn thể, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân.

Trên cơ sở thực tiễn tình hình trong tỉnh, tháng 5-1992, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ra Nghị quyết "về công tác quân sự địa phương trong tình hình mới". Tỉnh ủy chỉ rõ phương hướng nhiệm vụ công tác quân sự địa phương những năm 1992- 1995, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ chống diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu. Ngày 24-9-1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 01-NQ/TU về đẩy mạnh công tác an ninh quốc gia, chống âm mưu "Diễn biến hòa bình" của địch. Nghị quyết nêu rõ: "Cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện trong toàn Đảng về bản chất, âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc để có đối sách đúng, kiên quyết". Nghị quyết xác định nhiệm vụ trọng tâm là:

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền các cấp, xây dựng và củng cố vững chắc trận địa tư tưởng XHCN trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.
- Giải quyết các vấn đề cấp bách về kinh tế xã hội, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ an ninh, trật tự. Đẩy mạnh đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.
- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị nội bộ Đảng, các cơ quan nhà nước, đoàn thể, các lực lượng vũ trang nhân dân. Củng cố cơ sở chính trị các địa bàn trọng điểm.

- Chủ động phòng ngừa, tấn công kẻ địch và các loại tội phạm, giữ vững an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

- Xây dựng lực lượng công an nhân dân và ngành nội chính trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh còn chỉ đạo các cấp uỷ tăng cường sự lãnh đạo, xây dựng lực lượng công an nhân dân, lực lượng vũ trang địa phương và các ngành nội chính trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Hàng năm Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đều tổ chức kiểm điểm việc thực hiện và ra nghị quyết, chỉ thị về công tác quân sự địa phương; chỉ đạo tổ chức diễn tập thực hiện các quy mô, hình thức phù hợp, bảo đảm nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự phối hợp với các ban ngành đồn thể làm tham mưu”, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận làng xã ngày càng vững chắc. Rút kinh nghiệm các đợt diễn tập, tinh chỉ đạo bổ sung phương án phòng thủ cơ bản, phương án bảo vệ an ninh chính trị phù hợp với tình hình mới. Trong chỉ đạo xây dựng lực lượng, các cấp uỷ, chính quyền đã coi trọng củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, chủ động đối phó với các tình huống. Hàng năm tỉnh đều hồn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển chọn, gọi thanh niên nhập ngũ, bảo đảm đúng luật và thực hiện tốt nhiệm vụ hậu phương quân đội.

Trong quá trình lãnh đạo công tác quân sự địa phương, Đảng bộ chủ trương: kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, quốc phòng với an ninh, phát huy hiệu quả hậu cần nhân dân, hậu cần địa phương, đồng thời thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước đối với vùng biển, giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới vùng biển; tổ chức tốt “ngày biên phòng tôn dân”. Phong trào “tôn dân chăm lo bảo vệ biên giới”, phong trào phối hợp giữa các đồn thể và bộ đội biên phòng được triển khai và hoạt động có kết quả, từ đó nâng cao nhận thức và phát huy sức mạnh tổng hợp của tôn dân trong tỉnh đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc biên giới vùng biển của Tổ quốc, xây dựng củng cố bộ đội biên phòng vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW của Bộ Chính trị “về tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới”, trên cơ sở kết quả đạt được, tỉnh đã chỉ đạo sơ kết về công tác bảo vệ nội bộ nhằm khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

Để đấu tranh chống địch phá hoại về văn hóa, Tỉnh uỷ chỉ đạo các ngành công an, văn hóa, tuyên giáo tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ nhằm truy quét văn hóa phẩm xấu ảnh hưởng đến đạo đức lối sống trong lớp trẻ.

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo, tháng 5-1994, Tỉnh uỷ phối hợp với Bộ nội vụ (nay là Bộ Công an) tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng giáo, gồm 20 tỉnh thành trong cả nước. Sau hội nghị, Bộ Nội vụ ra Chỉ thị số 11/BNV “Về đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng đồng bào các tôn giáo trong tình hình mới”. Tỉnh uỷ tiếp tục chỉ đạo các địa phương sơ kết Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị định 69 của Chính phủ và Quyết định 129-QĐ/UBND của UBND tỉnh nhằm tìm giải pháp chỉ đạo đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng giáo. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, các ngành Công an, Mặt trận, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh đã phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết liên tịch, thông báo liên ngành, tạo ra sự gắn bó hiệp đồng chặt chẽ hơn giữa các lực lượng trên mặt trận bảo vệ an ninh trật tự trong tỉnh.

Những năm 1991-1995, công tác xây dựng Đảng về chính trị tư tưởng đã trải qua một quá trình đấu tranh phức tạp, quyết liệt, đó là cuộc đấu tranh giữa kiên định và dao động, giữa đổi mới có nguyên tắc và những biểu hiện chệch hướng, giữa những biểu hiện sai trái, sa sút về phẩm chất đạo đức với vai trò tiên phong gương mẫu, ý thức trách nhiệm của người đảng viên. Chính cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng khẳng định bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí quyết tâm đổi mới của tôn Đảng bộ, khẳng định niềm tin mãnh liệt vào chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần từng bước khắc phục tình trạng xem nhẹ công tác xây dựng Đảng.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 “*về một số nhiệm vụ đổi mới chính đốn Đảng*” (6-1992) được Tỉnh uỷ xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với tồn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đối với vận mệnh chế độ và Đảng ta. Tại Hội nghị mở rộng tháng 8-1992, Tỉnh uỷ đã thảo luận quán triệt và đề ra chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 3. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thông qua hai đề án lớn “*đổi mới chính đốn các tổ chức cơ sở Đảng*” và “*đổi mới công tác cán bộ*”.

Thực hiện đổi mới chính đốn Đảng về tổ chức, Tỉnh uỷ ra Công văn số 37-CV/TU ngày 12-12-1992 chỉ đạo triển khai đề án “*thực hiện nhiệm vụ đổi mới và chính đốn các tổ chức cơ sở Đảng*”. Nội dung đề án nêu rõ:

- Xác lập lại vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trên mọi lĩnh vực, khẳng định, cụ thể hoá và làm rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng trong sự nghiệp cách mạng.

- Nắm vững những đặc trưng nổi bật để có giải pháp cụ thể đối với các loại hình cơ sở trọng điểm theo định hướng (loại hình tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, cơ sở Đảng ở phường, cơ sở Đảng trong các doanh nghiệp, cơ sở Đảng trong các cơ quan hành chính sự nghiệp).

- Củng cố, nâng cao chất lượng cấp uỷ cơ sở, thực hiện chế độ chính sách cán bộ cơ sở.

- Cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh.

- Nâng cao năng lực, sức chiến đấu làm trong sạch đội ngũ đảng viên.

Tỉnh uỷ chủ trương lấy đổi mới chính đốn các tổ chức cơ sở Đảng là công tác trọng tâm, cấp uỷ và thủ trưởng các cấp phải quan tâm chỉ đạo một cách tập trung, có bước đi vững chắc. Trong tổ chức thực hiện, chú trọng kiện tồn, sắp xếp lại hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước của tỉnh và kiện tồn hệ thống tổ chức cơ sở Đảng nhằm nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, bảo đảm giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với tồn hệ thống chính trị.

Trong thảo luận về nhiệm vụ trước mắt, Ban Chấp hành Đảng bộ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3. Chính vì vậy, Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ “*đồng thời với triển khai Nghị quyết Trung ương 3 phải có chương trình hành động cụ thể, gắn công tác đổi mới chính đốn Đảng với nhiệm vụ kinh tế-xã hội của địa phương, đơn vị, tạo ra sự đồng tâm nhất trí, tăng cường đồn kết, đề cao ý thức tự lực, tự cường, ra sức phấn đấu biến Nghị quyết Đại hội Đảng tồn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII thành hành động thiết thực và có hiệu quả*”.

Để tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới chính đốn Đảng gắn với thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị, các Chỉ thị của Ban Bí thư (khố VII), từ năm 1992-1995, Tỉnh uỷ đã ra 30 văn bản hướng dẫn thực hiện đề án, chương trình hành động của tỉnh. Ở các cấp khi triển khai đều chọn điểm để chỉ đạo, xác định khâu trọng tâm, trọng điểm. Tỉnh uỷ lưu ý các cấp uỷ tổ chức nhiều cuộc kiểm tra, mở hội nghị chuyên đề sơ kết rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương, đề án theo nội dung và các bước công tác đề ra.

Trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 “*Về một số nhiệm vụ đổi mới chính đốn Đảng*”, ngay từ đầu, Tỉnh uỷ xác định khâu đột phá là từ tổ chức cơ sở đảng. Cuối năm 1992, qua khảo sát đánh giá lại thực trạng các loại hình tổ chức cơ sở đảng, các cấp uỷ chủ động xác định làm rõ vị trí vai trò của tổ chức cơ sở Đảng, quy định lại chức năng nhiệm vụ các chi bộ thôn xóm và tổ dân phố. Sau khi Ban Bí thư Trung ương ban hành các Quy định số 49, 50, 51, 52, 54 về chức năng nhiệm vụ các loại hình tổ chức cơ sở đảng, Tỉnh uỷ đã cụ thể hoá và chỉ đạo các cấp tập trung thực hiện, chú trọng loại hình cơ sở trọng yếu: xã, phường, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước.

Trong quá trình từng bước tổ chức sắp xếp, tỉnh đã bố trí lại 4.298 chi bộ thôn xóm, tổ dân phố; 273 Đảng bộ chi bộ doanh nghiệp; 13 Đảng bộ cơ quan quân sự huyện; thành lập mới 6 cơ quan ban, sở và tương đương cấp tỉnh, 67 ban phòng cấp huyện; lập lại 37 ban cán sự, 48 Đảng đồn trong các cơ quan nhà nước, các đồn thể nhân dân và cơ quan dân cử ở cấp tỉnh, huyện; lập bộ phận bảo vệ chính trị nội

bộ, lập Đảng bộ khối cơ quan tỉnh. So với đầu năm 1992⁽⁴¹⁾ đã giảm về số tổ chức và giảm bớt được 14,3% biên chế trong cơ quan khối Đảng, đồn thể. Đến hết năm 1995 có trên 85% tổ chức cơ sở Đảng xây dựng được quy chế làm việc. Các cấp uỷ đã chú trọng củng cố tổ chức đảng gắn với củng cố tổ chức chính quyền đồn thể, lực lượng vũ trang bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn, cơ sở trọng yếu, vùng ven biển. Các cấp uỷ tập trung củng cố giải quyết các cơ sở yếu kém, gắn với xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, khắc phục dần sự sa sút, lỏng lẻo trong công tác Đảng ở các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và cơ quan Nhà nước^(41b), giảm dần số cơ sở yếu kém từ 9,2% năm 1992 xuống còn 3,4% năm 1995.

Đầu năm 1994, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Kế hoạch số 53-KH/TU “về việc xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh, học tập làm theo các điển hình trong sạch vững mạnh xuất sắc nhằm nâng cao chất lượng xây dựng củng cố các tổ chức cơ sở Đảng theo yêu cầu mới”. Thực hiện Kế hoạch số 53 của tỉnh, cuộc vận động xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh ngày càng được đẩy mạnh, từng bước khắc phục sự sa sút, lỏng lẻo trong Đảng, nhiều tổ chức Đảng tích cực phấn đấu xây dựng trong nhiều năm và 5 năm liền đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Năm 1995, số tổ chức cơ sở Đảng đạt tiêu chuẩn là 70%, tăng 14% so với năm 1992. Chất lượng sinh hoạt của cấp uỷ và tổ chức Đảng được nâng cao. Nguyên tắc tập trung dân chủ, tinh thần tự phê bình và phê bình được phát huy.

Trong hoạt động xây dựng Đảng, Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ và các cấp uỷ đã giành nhiều thời gian công sức để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện với tinh thần “chủ động sáng tạo kiên trì, nghiêm túc”. Hàng năm, tỉnh đều kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với tổng kết công tác xây dựng Đảng. Từ tháng 8/1995 đến tháng 12/1995, Tỉnh uỷ chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 từ cơ sở trở lên. Qua tiếp thu ý kiến đóng góp của các cấp, các ngành, thông qua tổng kết từng đề án, từng chuyên đề, tỉnh khẳng định những kết quả đạt được, chỉ rõ những khuyết điểm tồn tại, nguyên nhân của tình hình, rút ra những kinh nghiệm về chỉ đạo; tiếp tục đề ra những giải pháp thực hiện đồng bộ phù hợp ở từng đảng bộ, từng đơn vị nhằm thực hiện nhiệm vụ “then chốt” trong sự nghiệp đổi mới. Đồng thời chủ động chuẩn bị tốt cho triển khai Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX.

Tổ chức thực hiện “Đề án về tăng cường công tác chính trị tư tưởng trong tình hình mới”; Tỉnh uỷ chú trọng tổ chức quán triệt những định hướng tư tưởng đúng đắn của Trung ương cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, đồng thời bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ lý luận, đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tỉnh chỉ đạo kiện toàn sắp xếp lại hệ thống trường Đảng cấp huyện, cấp tỉnh, đẩy mạnh công tác phổ cập lý luận. Ngày 19-10-1995, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Thông báo số 269-TB/TU về việc thành lập Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thành phố, thị xã. Các Trung tâm bồi dưỡng chính trị chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ và sự quản lý của UBND huyện, thành phố, thị xã. Trong công tác giáo dục, coi trọng việc giáo dục ý chí kiên định con đường, mục tiêu XHCN, đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc, phủ định quá khứ, tâm trạng hoài nghi bi quan; khẳng định tư tưởng quyết tâm lãnh đạo công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước, chính sách về mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

Thực hiện đổi mới công tác tư tưởng, Tỉnh uỷ chỉ đạo các cấp uỷ, các ban, ngành sử dụng các lực lượng, hình thức và phương pháp sát hợp các đối tượng, mở rộng dân chủ, nâng cao chất lượng báo địa phương, bản tin Thông báo nội bộ, hoạt động báo cáo viên, thông tin thời sự, chính trị, kinh tế, văn hoá,

⁴¹ a. Sau khi tái lập tỉnh (4-1992), ổn định tổ chức, toàn tỉnh có 1.302 tổ chức cơ sở Đảng (trong đó có 586 đảng bộ cơ sở Đảng, 716 chi bộ cơ sở Đảng) gồm 62 đảng bộ cơ sở Đảng, 6.676 chi bộ cơ sở Đảng, 119.482 đảng viên, 4,9% dân số toàn tỉnh.

b. Một số năm nông nghiệp hầu như quanh năm, nổi nản đầy dẫy... qua chính sách cải tạo chuyên biến tích cực.

Việc thực hiện các chế độ chính sách cán bộ, nhất là đối với cán bộ có công với cách mạng, cán bộ hoạt động trước tháng Tám năm 1945, cán bộ cơ sở, đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, xóm đã có chuyển biến. Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30-9-1993 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, các cấp uỷ lựa chọn và xây dựng quy hoạch cán bộ dự bị cho các cấp. Nhiều cấp uỷ quan tâm tổ chức đào tạo cán bộ nhất là bồi dưỡng huấn luyện đội ngũ bí thư chi bộ thôn xóm. Việc bồi dưỡng cán bộ còn được tổ chức thông qua các đợt thi chọn bí thư chi bộ giỏi ở các cấp.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra đảng viên, tổ chức Đảng. Trong nhiệm kỳ kiểm tra 3.602 tổ chức Đảng và 99.414 lượt đảng viên về chấp hành nguyên tắc sinh hoạt, giữ gìn phẩm chất và thực hiện quy chế làm việc⁽⁴⁴⁾. Cấp uỷ tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra theo chuyên đề ở một số ngành kinh tế và các Viện kiểm sát nhân dân trong tỉnh theo tinh thần Chỉ thị 15 của Bộ Chính trị. Công tác kiểm tra tập trung giải quyết các tổ chức yếu kém, khắc phục từng bước những mặt yếu của tổ chức Đảng, của cấp uỷ trong việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, ngăn ngừa những sai phạm về kỷ luật Đảng.

Trong suốt nhiệm kỳ, Đảng bộ đã lãnh đạo gắn phát triển kinh tế-xã hội với công tác xây dựng Đảng, do đó, có tác dụng thúc đẩy mọi hoạt động trong tỉnh, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng được nâng lên một bước. Tuy vậy, vai trò lãnh đạo của một số cấp uỷ vẫn chưa ngang tầm với nhiệm vụ, nhất là tổ chức Đảng ở các cơ quan hành chính sự nghiệp và trong các doanh nghiệp. Công tác bồi dưỡng thanh niên trong các chi bộ còn yếu. Công tác tổ chức cán bộ còn bộc lộ sự chắp vá, bị động, chưa quan tâm đến việc tạo nguồn, nên có sự hẫng hụt trong đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt. Do ý thức tổ chức kỷ luật kém, năng lực yếu, một số nơi nội bộ mất đồn kết, hiệu quả công tác thấp. Công tác kiểm tra chưa thường xuyên bám sát và phục vụ nhiệm vụ chính trị. Thực tế đặt ra vấn đề là phải đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng các quyết định, đổi mới lề lối làm việc, đề cao kỷ luật, kỷ cương, chống tư tưởng cục bộ bản vị...

Dưới sự lãnh đạo thường xuyên của Đảng bộ, hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có chuyển biến tích cực theo hướng phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đại biểu nhân dân. Hội đồng nhân dân bước đầu thực hiện vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương, giám sát việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng với Ủy ban nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, đồng thời giữ mối quan hệ với Thường trực Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh theo quy chế và luật định, tạo nên sự thống nhất trong lãnh đạo, góp phần nâng cao hiệu lực của Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân các cấp có nhiều cố gắng trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội của địa phương, từng bước đổi mới trong điều hành quản lý Nhà nước bằng pháp luật và sự lãnh đạo của cấp uỷ. Trên cơ sở củng cố hệ thống chính quyền các cấp, tỉnh triển khai thực hiện cải cách một bước nền hành chính theo nội dung Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trước hết tập trung cải cách thủ tục hành chính; điều chỉnh tổ chức và các mối quan hệ trong bộ máy hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ công chức và cán bộ cơ sở. Sau quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính đạt được kết quả ban đầu; các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân đã có tiến bộ trong việc cải tiến lề lối làm việc, tăng cường vai trò quản lý nhà nước, thực hiện chức năng do Nhà nước quy định. Ngành thanh tra, các cơ quan pháp luật có nhiều cố gắng trong việc phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương, phối hợp trong cuộc đấu tranh chống tội phạm, chống tiêu cực, chống tham nhũng, góp phần khắc phục dần tình trạng buông lỏng quản lý kinh tế, tài chính, bước đầu lập lại trật tự kỷ cương trong một số lĩnh vực và ngành kinh tế trọng điểm, củng cố lòng tin của cán bộ và nhân dân trong tỉnh.

⁴⁴ *Số đảng viên bỏ khai trở lại nòng ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác, 3,38% so với tổng số đảng viên.*

Nhận thức rõ tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác dân vận, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo mặt trận và các đoàn thể nhân dân kiện toàn tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động, thực hiện đổi mới công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Trong năm 1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra chỉ thị, thông tri về việc tổ chức đại hội đoàn thể các cấp (Hội Nông dân, Công đoàn, Hội Phụ nữ, Hội Chữ Thập đỏ...); chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị toàn dân tham gia góp ý kiến vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp; sơ kết Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khó VI); về việc lực lượng vũ trang tham gia công tác dân vận trong tình hình mới. Ngày 16-8-1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông báo thành lập hệ thống Ban Dân vận các huyện, thành trong tỉnh, nhiều cấp ủy đã tiến hành điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình quần chúng, phân công cấp ủy, đảng viên phụ trách quần chúng và công tác vận động quần chúng, định hướng cho mặt trận và các đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ kinh tế-xã hội của địa phương.

Việc đổi mới công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân có sự chuyển biến rõ rệt trong các cấp, các ngành và được tiến hành gắn với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đổi mới, chỉnh đốn Đảng, góp phần giữ vững ổn định chính trị. Đại bộ phận nhân dân yên tâm phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã chọn.

Được sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Mặt trận và các đoàn thể đã phát động nhiều phong trào thiết thực như: giúp nhau trong sản xuất kinh doanh, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc, giúp đỡ gia đình có công với cách mạng, gia đình thuộc diện chính sách xã hội. Cuộc vận động thực hiện kế hoạch hộ gia đình, xây dựng gia đình văn hóa mới, giữ gìn an ninh trật tự "thôn xóm bình yên, gia đình hạnh phúc", "tự quản về an ninh trật tự" trong cơ quan, xí nghiệp; cuộc vận động "tôn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư", "ủng hộ nhân dân Cu Ba anh em", "ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt nặng", "vì phụ nữ nghèo"; "vì sự tiến bộ của phụ nữ"; câu lạc bộ "Tiền hôn nhân", "gia đình trẻ"... đã thu hút, tập hợp được đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia và đáp ứng được lợi ích của nhân dân. Đội ngũ cán bộ Mặt trận, các đoàn thể được tăng cường. Việc bồi dưỡng, tập huấn cán bộ Mặt trận, các đoàn thể được các cấp ủy Đảng chú trọng hơn, gắn công tác xây dựng Đảng với việc củng cố Mặt trận và các đoàn thể, tổ chức tốt các phong trào hành động của quần chúng, mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân gắn bó hơn.

Trong những năm 1992-1995, Đảng bộ đã đạt được những kết quả quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, đổi mới chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bước đầu làm chuyển biến tình hình, song hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp chưa cao, chưa làm rõ chức năng quản lý của nhà nước về kinh tế đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh. Việc quản lý xã hội trên một số mặt còn hạn chế. Phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới chưa mạnh. Cải cách nền hành chính nhà nước mới đạt kết quả bước đầu. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chưa hướng mạnh về cơ sở, việc xây dựng giai cấp công nhân, hoạt động của hệ thống công đoàn cũng như phương thức hoạt động của tổ chức công đoàn và đoàn thể trong các doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, lúng túng.

Trong 5 năm 1991-1995, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, nhiều ngành có bước phát triển khá. Một số chỉ tiêu đạt và vượt mức đề ra cho cả nhiệm kỳ. Cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước được nâng cấp và tăng cường. Những kinh nghiệm quản lý trong quá trình chuyển đổi cơ chế kinh tế, cùng với việc đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất đã góp phần làm cho sản xuất tại địa phương bước đầu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và có phần tích lũy. Đời sống nhân dân ở cả thành thị và nông thôn được cải thiện, đời sống văn hóa tinh thần, trình độ dân trí được nâng lên một bước. Tuy vậy, trên bước đường đổi mới, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh cũng chưa thực sự mạnh dạn, chưa có nhiều cơ chế chính sách năng động, phù hợp để phát triển nền kinh tế địa phương với tốc độ cao; tiềm năng 3 khu vực kinh tế trọng điểm chưa được khai thác; hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp. Cơ cấu kinh tế chuyển biến chậm, công nghiệp và xây dựng mới chiếm 19% GDP; quy mô nhỏ bé, thiết bị lạc hậu, năng suất thấp. Tốc độ tăng trưởng GDP chậm và chưa ổn định. Huy động GDP vào ngân

sách đạt tỷ lệ thấp, nên thu ngân sách trên địa bàn mới đáp ứng 59,1% nhu cầu chi. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên một số lĩnh vực chưa được củng cố.

Năm 1996 là năm mở đầu thực hiện kế hoạch 5 năm 1996-2000, là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII theo tinh thần Chỉ thị 51-CT/TW ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Vì vậy, ngay từ đầu năm, Đảng bộ, nhân dân Nam Hà đã phát động phong trào thi đua, lao động sản xuất, lập thành tích chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp.

Trong bối cảnh đó, ngày 3-2-1996, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã về thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh. Đồng chí đã biểu dương những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân đã đạt được, chỉ rõ phương hướng nhiệm vụ trong năm 1996 và yêu cầu Đảng bộ, nhân dân Nam Hà nỗ lực, phấn đấu cao hơn nữa, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng. Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy đề ra phương hướng chung của năm 1996 là: “Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, tập trung đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế... Kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hóa xã hội, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng... Thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng”

Ngay từ đầu năm, thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Tỉnh ủy chỉ đạo Đại hội các Đảng bộ huyện Xuân Thủy, Kim Bảng, từ đó rút kinh nghiệm để chỉ đạo chung trong toàn Đảng bộ, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX.

Đến ngày 24-4-1996, 1.246/1.250 cơ sở và 18/18 Đảng bộ trực thuộc tổ chức Đại hội thành công. Đại hội các cấp được chuẩn bị và tổ chức công phu, nghiêm túc, bảo đảm 4 nội dung theo Chỉ thị 51-CT/TW. Cũng trong tháng 4-1996, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khó VIII) họp Hội nghị lần thứ 19 và 20 để thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo Chính trị, kiểm điểm của Ban Chấp hành tỉnh Đại hội Đảng bộ lần thứ IX và thảo luận cơ cấu Ban Chấp hành khó tới. Tỉnh ủy cũng chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến của 18/18 Đảng bộ trực thuộc tỉnh đóng góp vào các dự thảo văn kiện của Trung ương tỉnh Đại hội lần thứ VIII của Đảng.

Từ ngày 7 đến 9-5-1996, Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Hà lần thứ IX được tổ chức tại thành phố Nam Định, 349 đại biểu chính thức dự Đại hội. Đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí thư Trung ương Đảng đã gửi điện chào mừng Đại hội, biểu dương thành tích mà Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đạt được trong 5 năm qua. Đồng chí đặt nhiều hy vọng vào quá trình tự vận động đi lên của tỉnh Nam Hà và mong tỉnh sớm trở thành tỉnh phát triển ở khu vực đồng bằng sông Hồng.

Đại hội đã thông qua báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ (khó VIII), kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội VIII của Đảng.

Đại hội bầu 49 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khó IX), bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII gồm 28 đồng chí. Ngày 9-5-1996, Ban chấp hành Đảng bộ khó IX họp phiên đầu tiên bầu Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, đồng chí Trần Minh Ngọc được bầu là Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Lê Văn Yên là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Trần Quang Ngọc là Phó Bí thư Tỉnh ủy-Chủ tịch UBND tỉnh.

Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ hai họp trong 2 ngày (14,15-6-1996) để phân công nhiệm vụ ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khó IX, thông qua quy chế làm việc của Ban Chấp hành và thảo luận chương trình công tác của Tỉnh ủy khó IX. Khi thảo luận về phân công nhiệm vụ, Tỉnh ủy yêu cầu “Tiếp tục kiện toàn một số chức danh của HĐND và UBND tỉnh sau khi ổn định tổ chức và sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII”. Xác định chương trình công tác tồn khó, Tỉnh ủy thống nhất 11 nội dung lớn, ra 5 Nghị quyết tập trung vào 5 nhiệm vụ trọng tâm và tổ chức hướng dẫn thực hiện nghiêm túc.

Từ ngày 28-6 đến ngày 1-7-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Đại hội nhận định Việt Nam đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội và khẳng định tiếp tục nắm vững 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tại Đại hội, đồng chí Trần Minh Ngọc-Bí thư Tỉnh ủy Nam Hà được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tháng 7-1996, tại kỳ họp thứ 3, Ban chấp hành Đảng bộ đã kiểm điểm tình hình phát triển kinh tế-xã hội và công tác xây dựng Đảng, đề ra nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, trọng tâm là phát triển kinh tế và tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới chính đốn Đảng, quốc phòng an ninh. Ngày 3-10-1996, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xem xét 3 đề án của tỉnh là: “Đề án sắp xếp các doanh nghiệp theo Chỉ thị 500/TTg và Nghị định 50/CP của Chính phủ”, “Đề án triển khai Nghị quyết 12 của Bộ Chính trị (khố VII) về thương mại”, “Đề án tiếp tục đổi mới quản lý HTX nông nghiệp theo luật HTX”. Đồng thời Tỉnh uỷ chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trong quý IV năm 1996 bao gồm: tiếp tục kiện tồn và sắp xếp bộ máy tổ chức về công tác cán bộ nhất là trong lĩnh vực quản lý nhà nước và các doanh nghiệp. Tập trung đẩy mạnh sản xuất vụ đông bù đắp cho vụ mùa bị thiệt hại do thiên tai úng lụt. Triển khai thực hiện đề án đổi mới quản lý HTX Nông nghiệp#p theo luật HTX, tăng cường quản lý đất đai. Hoàn chỉnh việc sắp xếp lại các doanh nghiệp. Tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về phát triển công nghiệp, khoa học-công nghệ, môi trường. Tỉnh còn yêu cầu rà soát lại các đơn vị sản xuất đạt thấp so với kế hoạch, phấn đấu đạt mức tăng trưởng 13% năm 1996. Riêng đối với Công ty Dệt Nam Định, Tỉnh uỷ chỉ đạo “tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo tồn diện. Tập trung vào việc giải quyết việc làm và đời sống cho công nhân”. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ nghe tình hình Công ty Dệt và bàn phương hướng giải quyết theo Thông báo 9 điểm của Thủ tướng Chính phủ “về việc giải quyết những tồn tại của Công ty Dệt Nam Định”. Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, Tỉnh uỷ yêu cầu các cấp uỷ trong tỉnh tập trung chỉ đạo, huy động tối đa khả năng các thành phần kinh tế để phát triển sản xuất, nhằm giữ vững 3 đỉnh cao (giáo dục, nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn) tạo ra tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 1995, có bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong năm bản lề 1996, tạo đà phát triển nhanh cho những năm tới.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cán bộ, đảng viên, quân và dân trong tỉnh đã khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu tạo ra sự phát triển liên tục trên các mặt kinh tế-xã hội. Mặc dù trong điều kiện tỉnh phải chia tách, khả năng đầu tư cho phát triển có nhiều khó khăn, hạn chế nhưng tình hình kinh tế xã hội của tỉnh có chuyển biến tích cực và đi vào ổn định, phát triển. Đặc biệt sản xuất nông nghiệp có bước phát triển vượt bậc. Lực lượng sản xuất được tăng cường. Phân công lao động xã hội được cải thiện. Kinh tế của tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao hơn các năm trước. Tổng sản phẩm theo GDP năm 1996 đạt 3.384 tỷ đồng, tăng 5,1% so với năm 1995. Bình quân đầu người đạt 2.150 ngàn đồng, tương ứng với 195 USD.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành chú trọng bảo đảm cho nông nghiệp phát triển ổn định, vững chắc về lương thực thực phẩm, cải tiến cơ cấu kinh tế nông thôn, tạo sự chuyển dịch về phân công lao động theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5.... Tại Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng trong 2 ngày (6 và 7-9-1996), đã thảo luận một số đề án của tỉnh: “tiếp tục đổi mới tổ chức quản lý HTX nông nghiệp theo luật HTX”, khẳng định “HTX nông nghiệp là một thành phần kinh tế, HTX nông nghiệp là HTX tồn diện, không có tổ chức HTX chuyên khâu”. Tỉnh chỉ đạo xây dựng Điều lệ mẫu của tỉnh, thành lập Ban chỉ đạo của tỉnh do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ làm Trưởng ban và mở hội nghị triển khai kế hoạch làm điểm thi hành luật HTX và Điều lệ mẫu HTX nông nghiệp đến các huyện, thành, thị để áp dụng ra diện rộng. Các hợp tác xã nông nghiệp đã thực hiện đổi mới quản lý, giao quyền sử dụng đất ổn định lâu dài cho nông dân, phát huy vai trò tự chủ kinh tế hộ gia đình, tạo ra động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Năm 1996, mặc dù bị thiên tai, nhưng sản lượng lương thực vẫn đạt 878.800 tấn; lương thực bình quân đầu người đạt 460 kg. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 2.175 tỷ đồng, bằng 97,5% so với 1995. Trong chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng năm 1996 đạt 35.800 tấn (tăng 6% so với năm trước). Nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, nuôi tôm, cá nước ngọt và nước lợ được mở rộng, tạo thêm nhiều sản phẩm mới phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Trên lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tỉnh chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp củng cố các doanh nghiệp và tạo điều kiện cho các xí nghiệp mũi nhọn ra đời, phát triển tiểu thủ công nghiệp, tạo

điều kiện cho công nghiệp hỗ nông nghiệp nông thôn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Căn cứ Chỉ thị số 500/TTg và Nghị định 50/CP của Chính phủ, Tỉnh ủy giao cho Ban đổi mới doanh nghiệp của tỉnh hồn chỉnh đề án rà soát lại phương án tổng thể sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 1996-2000 trình Chính phủ xem xét. Do đó, khi tổ chức sắp xếp lại, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bước đầu đã vượt qua khó khăn; công nghiệp ngồi quốc doanh, nhất là khu vực tư nhân, cá thể phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 950 tỷ đồng, tăng 8,5% so với năm 1995. Trong đó công nghiệp Trung ương trên địa bàn đạt 380 tỷ đồng, tăng 9,5%. Công nghiệp ngồi quốc doanh 345 tỷ đồng, tăng 10,8%. Nhiều ngành tăng khá như bia, nước giải khát tăng 119,6%, thịt đông lạnh tăng 15,9%, vải các loại tăng 15,6%, gạch nung tăng 19,5%... Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp trong tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, tốc độ phát triển chậm so với bình quân cả nước, nhiều đơn vị công nhân không đủ việc làm, nhiều sản phẩm chất lượng còn thấp, không đủ sức cạnh tranh, hiệu quả thấp.

Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", tỉnh đã khai thác và huy động các nguồn vốn để tập trung cho xây dựng, đổi mới máy móc trang thiết bị kỹ thuật, tạo ra cơ sở vật chất phục vụ phát triển kinh tế-xã hội. Năm 1996, tỉnh dành 450 tỷ đồng vốn đầu tư cho thủy lợi, giao thông, công trình công nghiệp, công trình phúc lợi xã hội... Triển khai chương trình 3 năm làm đường giao thông theo Nghị quyết của HĐND tỉnh đạt kết quả khá. Trong 2 năm 1995-1996, tỉnh huy động nguồn vốn và ngày công qui ra tiền là 344,5 tỷ đồng, trong đó 78% là do nhân dân tự nguyện đóng góp; nâng cấp và làm mới 2.381 km đường (trong đó có 703 km đường nhựa) trong tổng số đường giao thông của tỉnh là 5.633 km. Với kết quả đó, tỉnh Nam Hà nói chung, huyện Xuân Thủy nói riêng trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu cả nước về giao thông nông thôn. Cùng với chiến lược tăng tốc của Bưu chính viễn thông quốc gia, tỉnh được đầu tư trang thiết bị công nghệ, cải tạo mạng lưới thông tin, bưu điện, liên lạc thuận lợi. Các công trình thủy lợi, điện được chú trọng đầu tư, cải tạo và nâng cấp. Tồn tỉnh có 450 trạm bơm điện, 1.668 km đường điện cao thế và hơn 24.000 km đường điện hạ thế. Hạ tầng cơ sở văn hóa xã hội có bước phát triển rõ rệt. Tồn tỉnh xây mới và cải tạo 7.652 phòng học, trong đó 50% là phòng học kiên cố... Những công trình kỹ thuật hạ tầng được xây dựng đã phát huy tác dụng, tạo đà cho sự phát triển nhanh hơn trong những năm tiếp theo.

Thị trường hàng hóa ngày càng phong phú, lưu thông thuận tiện, giá cả ổn định. Công tác xuất khẩu có cố gắng, giá trị hàng xuất khẩu năm 1996 đạt 37,3 triệu USD tăng 20% so với năm 1995; giá trị xuất khẩu bình quân đầu người đạt 18 USD/người/năm, thấp hơn so với bình quân toàn quốc. Lĩnh vực quản lý tài chính, ngân hàng từng bước được đổi mới góp phần vào việc kiềm chế lạm phát, ổn định thị trường. Mặc dù nguồn thu hạn chế, yêu cầu chi tăng nhưng ngành tài chính đã cố gắng khai thác nguồn thu, đảm bảo yêu cầu chi thiết yếu. Ngân sách xã thường xuyên được quan tâm phát triển. Ngành ngân hàng và kho bạc đáp ứng thu chi tiền mặt trên địa bàn, huy động tạo nguồn vốn để cho các thành phần kinh tế vay phát triển sản xuất kinh doanh. Thu ngân sách trên địa bàn năm 1996 đạt 150,5 tỷ đồng, tăng 10,7% so với năm 1995. Trong đó thu từ xí nghiệp quốc doanh Trung ương tăng 6,2%, từ xí nghiệp quốc doanh địa phương tăng 24%, thu ngồi quốc doanh tăng 43,6%, thu thuế sử dụng đất nông nghiệp tăng 6%. Tổng thu ngân sách địa phương cả năm đạt 370 tỷ đồng, tăng 17,7% so với năm 1995. Lực lượng sản xuất phát triển, quan hệ sản xuất từng bước được củng cố, nền kinh tế nhiều thành phần được hình thành. Kinh tế quốc doanh bước đầu được tổ chức sắp xếp lại. Kinh tế ngồi quốc doanh được chú trọng. Nhiều doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, tổ hợp sản xuất đã thành lập. Nhiều làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển.

Sự nghiệp giáo dục-đào tạo có bước phát triển mới cả về qui mô, chất lượng, giữ vững và phát huy được truyền thống hiếu học, dạy tốt, học tốt; nhiều năm liền là đơn vị dẫn đầu ngành giáo dục toàn quốc. Số người đi học, bình quân mỗi năm tăng 4,6%. Tồn tỉnh đã hồn thành phổ cập giáo dục tiểu học, có 116/225 xã, phường, thị trấn phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Công tác y tế, chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được triển khai rộng khắp. Công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình được quan tâm chỉ đạo, góp phần giảm nhịp độ tăng dân số. Năm 1996 tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,41%.

Các hoạt động văn hóa-thông tin, thể dục thể thao, báo chí, phát thanh truyền hình tích cực đổi mới, góp phần vào việc tuyên truyền đường lối đổi mới của Đảng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội của địa phương. Phong trào đền ơn đáp nghĩa đối với gia đình liệt sĩ, các thương binh, bệnh binh được thực hiện tốt. Tỉnh triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với người có công trong kháng chiến. Phong trào xóa đói giảm nghèo và các hoạt động nhân đạo từ thiện đạt nhiều kết quả thiết thực.

Đời sống nhân dân nói chung, nông thôn nói riêng thực sự đổi mới, 100% số xã trong tồn tỉnh có đường ô tô đến trung tâm xã; 100% số xã và 97,54% số hộ nông dân có điện thắp sáng; 100% số xã có trạm xá và trường tiểu học, trung học cơ sở; 92,38% số xã có trạm truyền thanh. Tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố là 84,17% (riêng nhà kiên cố 31,3%); 48% số hộ có ti vi; 35,5% số hộ có máy thu thanh, 5,5% số hộ có xe máy, 1,5% số hộ có điện thoại. Trung bình 1 vạn dân có 2.251 học sinh phổ thông, 68 giáo viên, 10 y bác sỹ, 19 giường bệnh... Các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết và có chuyển biến tích cực. Đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện, số hộ giàu tăng lên, hộ nghèo giảm dần (năm 1996, tỷ lệ hộ nghèo còn 12,57%).

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đồn thể chính trị xã hội được chú trọng và có những bước tiến bộ. Nhiều tổ chức cơ sở đảng vững mạnh trong sạch được giữ vững. Hệ thống chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn. Các thủ tục hành chính từng bước được sửa đổi và điều chỉnh. Hiệu lực quản lý và điều hành có tiến bộ. Mặt trận Tổ quốc và các đồn thể nhân dân có nhiều cố gắng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, động viên và tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia các phong trào cách mạng, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững khối đồn kết đồn dân.

Các cấp ủy đảng, chính quyền chú trọng triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh nên tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức, trách nhiệm của tồn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh, huy động được sức mạnh tổng hợp của nhân dân, của hệ thống chính trị và các lực lượng vũ trang, tăng cường nền quốc phòng tồn dân, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an tồn xã hội. Mặc dù các thế lực thù địch và phần tử xấu tăng cường hoạt động, cùng với tác động mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường, làm nảy sinh những phức tạp mới nhưng an ninh chính trị vẫn được giữ vững, trật tự an tồn xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ góp phần vào việc hồn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

Thực hiện Hướng dẫn số 04 ngày 11-7-1995 của Ban Tổ chức Trung ương, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy cơ sở lựa chọn các tổ chức cơ sở đảng tiêu biểu đạt trong sạch vững mạnh liên tục từ năm 1992 đến 1996 để Tỉnh ủy khen thưởng. Kết quả đã lựa chọn trong 57/1.250 tổ chức cơ sở tiêu biểu được 49 đơn vị xuất sắc.

Các mặt công tác giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng đảng viên, công tác cán bộ, công tác kiểm tra đều được các cấp ủy coi trọng. Đến quý 4/1996, 18/18 đảng bộ trực thuộc tỉnh đã hồn thành chương trình phổ cập chính trị phổ thông cho đảng viên. Trong năm tồn tỉnh kết nạp 2.109 đảng viên mới tương đương với số kết nạp trong năm 1995 (2.188).

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, Tỉnh ủy đã khẩn trương bổ sung kiện tồn Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân. Đồn chí Bùi Xuân Sơn-Ủy viên Trung ương Đảng-Chủ tịch HĐND đi nhận công tác ở Trung ương, đồn chí Trần Minh Ngọc-Ủy viên Trung ương Đảng-Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch HĐND. Bộ máy và cán bộ lãnh đạo ở một số ban, ngành, huyện sớm ổn định đi vào hoạt động. Tỉnh chỉ đạo tiếp tục đào tạo bồi dưỡng cán bộ nhằm thực hiện cải cách nền hành chính theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 (khó VII). Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các phong trào do các đồn thể phát động đều thu được kết quả. Các cấp ủy Đảng đã quan tâm chỉ đạo đại hội nhiệm kỳ của Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Mặt trận Tổ quốc ở cấp huyện và cơ sở. Qua đại hội, tổ chức, cán bộ của các

Hội được kiện tồn, đổi mới theo hướng tăng cường chất lượng. Những định hướng công tác nhiệm kỳ tới của các cấp hội đều bám sát nghị quyết đại hội Đảng.

Thực hiện Thông báo số 06-TB/TW ngày 7-10-1996 của Bộ Chính trị và Nghị quyết kỳ họp thứ X ngày 6-11-1996 của Quốc hội khóa IX về việc phân định, điều chỉnh lại địa giới một số tỉnh, trong đó có tỉnh Nam Hà, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 5 ngày 21-11-1996, triển khai quán triệt một số văn bản của Trung ương về chia và điều chỉnh địa giới tỉnh. Ban Chấp hành Đảng bộ đã ra Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 22-11-1996 “về lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Quốc hội (khóa IX) kỳ họp thứ 10, chia địa giới hành chính tỉnh Nam Hà thành hai tỉnh Nam Định và Hà Nam”. Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy nêu rõ mục đích yêu cầu, một số quan điểm chỉ đạo nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chia tỉnh theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW ngày 12-11-1996 của Bộ Chính trị; Chỉ thị 857/TTg ngày 15-11-1996 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các ban ngành chức năng của Trung ương. Nghị quyết số 02 của Tỉnh ủy nêu rõ: Việc chia tỉnh là công việc lớn, được đặt thành công tác trọng tâm đột xuất của địa phương từ nay đến hết quý 4-1996... trong khi vẫn phải tập trung chỉ đạo mọi mặt kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh Nam Hà... Do vậy cần phải tập trung sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND trên các khâu, các việc, đồng thời phải huy động sự chủ động sáng tạo, làm việc với tinh thần trách nhiệm của các ban, ngành, đồn thể trong tỉnh.

Quan điểm chỉ đạo của tỉnh là: Địa giới hành chính của hai tỉnh khi chia tách sẽ thực hiện nguyên tắc “hợp nhất thể nào nay tách ra như vậy”. Các doanh nghiệp nằm trên địa bàn tỉnh nào giữ nguyên tại địa bàn tỉnh đó. Về cán bộ: trước mắt không lấy cán bộ từ khu vực sản xuất kinh doanh về khu vực hành chính sự nghiệp. Cán bộ quê quán ở đâu, cán bộ trước khi hợp nhất công tác ở tỉnh nào nay chuyển về công tác ở tỉnh đó. Tài sản, tài chính khi chia được bàn bạc tập thể, dân chủ công khai. Đề cao tinh thần tương trợ giúp tỉnh có khó khăn, tạo điều kiện để mỗi tỉnh cùng có cơ hội phát triển. Ban Chấp hành Đảng bộ giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng đề cương thống nhất để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm ổn định tư tưởng.

Để giúp công tác chia tỉnh tiến hành nhanh gọn đúng tiến độ, Ban Thường vụ ra các quyết định thành lập Ban chỉ đạo, và các tiểu ban chịu trách nhiệm từng mặt công tác chính bao gồm các tiểu ban công tác tư tưởng, tổ chức cán bộ, phân chia tài sản tài chính, chuẩn bị địa điểm trụ sở làm việc, địa giới hành chính. Nghị quyết của Tỉnh ủy được phổ biến đến các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện, thành, thị, đảng ủy trực thuộc để tổ chức thực hiện theo phương châm: “Tiến hành khẩn trương, nghiêm túc đoàn kết và tiết kiệm”.

Ngày 25-12-1996, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Hà (khóa IX) tiến hành Hội nghị lần thứ 6 để nghe thông báo Quyết định số 120, ngày 12-12-1996 của Bộ Chính trị về việc thành lập và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời hai tỉnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời tỉnh Nam Định gồm 37 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Trần Minh Ngọc, Ủy viên Trung ương Đảng được chỉ định là Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Đặng Phúc Tự là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Trần Quang Ngọc là Phó Bí thư Tỉnh ủy-Chủ tịch UBND lâm thời tỉnh Nam Định.

Huyện Bình Lục tiến hành bàn giao 7 xã (thuộc huyện Mỹ Lộc cũ) về thành phố Nam Định theo Nghị quyết của Quốc hội khóa IX, kỳ họp thứ 10. Ngày 28-12-1996 Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nam Định đã tổ chức lễ tiễn các đồng chí lãnh đạo và cán bộ của tỉnh Hà Nam về địa điểm làm việc mới trong bầu không khí lưu luyến, đoàn kết, trang trọng và đầy kỷ niệm.

Từ năm 1991-1996, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, lần thứ VIII của Đảng và sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ Nam Hà tiếp tục thực hiện đổi mới toàn diện, sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế-xã hội gắn với nhiệm vụ đổi mới, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3. Chỉ trong 6 năm, tỉnh 2 lần chia tách, lại trong tình hình thế giới diễn biến phức tạp, nhất là sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu đã tác động sâu sắc đến tư tưởng tình cảm, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Song với bản lĩnh được rèn luyện qua thử thách cách mạng, Đảng bộ, quân và dân Nam Hà đã đôn kết, trụ vững, vượt qua và tiếp tục phát triển, tư tưởng cán bộ đảng viên và nhân dân ổn định, tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII và lần thứ IX, cùng vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước.

Nhờ có chủ trương và giải pháp đúng, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện thắng lợi những mục tiêu cơ bản do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, lần thứ IX đề ra. Cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước được nâng cấp và xây dựng mới; Hệ thống đường giao thông (nhất là giao thông nông thôn) được tỉnh chú trọng đầu tư nâng cấp. Tỉnh Nam Hà, huyện Xuân Thủy đã trở thành một trong những đơn vị dẫn đầu cả nước về giao thông nông thôn; Sản xuất nông nghiệp phát triển và có những tiến bộ vượt bậc, liên tục giành đỉnh cao về năng suất và tổng sản lượng với trên 1 triệu tấn/năm; Sự nghiệp giáo dục đào tạo có bước phát triển mới cả về quy mô và chất lượng, giữ vững và phát huy được truyền thống hiếu học, dạy tốt, học tốt; Tỉnh nhiều năm liền là đơn vị dẫn đầu ngành giáo dục toàn quốc; Hệ thống chính trị được đổi mới, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng được tăng cường. Trình độ lãnh đạo, năng lực tổ chức quản lý của cán bộ thích ứng dần với cơ chế mới, tình hình mới... Sự phấn đấu nỗ lực của tập thể lãnh đạo các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, quân và dân trong tỉnh khắc phục khó khăn vươn lên bằng chính bản thân mình.

Những kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý trong quá trình đổi mới toàn diện, sâu sắc 6 năm (1991-1996) là tiền đề để Đảng bộ quân và dân trong tỉnh bước vào giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước 1997-2000.